TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN B** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**
Số: 73/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận B, ngày 10 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph– sinh năm 1984;

Bị đơn: Ông Trần Quang M– sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Ma L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Trần Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần B– sinh ngày 07/7/2012 và Trần H– Sinh ngày 16/3/2017. Ông Trần Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ/con, tổng cộng hai con là 4.000.000đ/tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông M có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí Dân sự (phần cấp dưỡng nuôi con). Do bà Ph đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013096 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận B nên không phải nộp nữa.

Ông Trần Quang M không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận B;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận B;
- UBND thị trấn/ xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết